

Số:32/QĐ-THTrA

Đông Triều, ngày 15 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc niêm yết công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẢNG AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND thị xã Đông Triều về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách cấp địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-PGD&ĐT, ngày 27/12/2022 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều Về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của trường tiểu học Trảng An (Kèm theo biểu mẫu 02 ngày 15/01/2024)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Bảng tin công khai;
- Đăng trang TTĐT trường;
- Lưu VT; hồ sơ.



Nguyễn Thị Diệp

Đơn vị: Trường tiểu học Trảng An
Chương: 622 Loại 070 Khoản 072

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 32/QĐ-THTrA ngày 15/01/2024 của Hiệu trưởng trường tiểu học Trảng An)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
01	Số thu phí, lệ phí	-
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí (học phí)	-
02	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
03	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí (học phí)	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.719.533.456
01	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
02	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
03	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	5.719.533.456
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.510.580.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	208.953.456
04	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

Đồng Triều, ngày 15 tháng 01 năm 2024



Nguyễn Thị Diệp

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÀNG AN
Chương: 622 Loại 070 Khoản 072

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 15 tháng 01 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 32/QĐ-THTrA ngày 15/01/2024 của Hiệu trưởng trường tiểu học Trảng An)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ quyết định số: 298/QĐ-PGDĐT, ngày 27/12/2022 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2023";

Trường tiểu học Trảng An công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5 = 4/3*100	6 = 2023/2022
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	0
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí	0	0	0	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.766.768.456	5.719.533.456	85	112,7
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.510.580.000	5.510.580.000	100	113,3
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.256.188.456	208.953.456	17	98

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Diệp

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, QUỸ NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 32/QĐ-THTrA ngày 15/01/2024 của Hiệu trưởng trường tiểu học Trảng An)
 (Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
I	Quyết toán thu	0	0	0	
A	Tổng số thu	0	0	0	
1	Nguồn Thu học phí	0	0	0	
B	Chi từ nguồn thu được để lại	0	0	0	
1	Nguồn chi học phí	0	0	0	
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	5.723.425.956	5.723.425.956	0	
1	Chi thường xuyên	5.510.580.000	5.510.580.000	0	
a	Chi thanh toán cá nhân	4.551.442.900	4.551.442.900	0	
	Mục 6000: Tiền lương	2.303.525.800	2.303.525.800	0	
	Mục 6050: Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	8.960.000	8.960.000	0	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.327.838.000	1.327.838.000	0	
	Mục 6200: Tiền thưởng	16.200.000	16.200.000	0	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	6.075.000	6.075.000	0	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp nhân	660.563.800	660.563.800	0	
		228.280.300	228.280.300	0	
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	862.372.100	862.372.100	0	
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	46.902.003	46.902.003	0	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	117.464.000	117.464.000	0	
	Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	32.351.000	32.351.000	0	
	Mục 6700: Công tác phí	19.820.000	19.820.000	0	
	Mục 6650: hội nghị	0	0	0	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	41.052.200	41.052.200	0	
	Mục 6900: Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	284.056.000	284.056.000	0	
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	320.726.897	320.726.897	0	
c	Chi mua sắm, sửa chữa	0	0	0	
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	0	0	0	
	nghệ thông tin	0	0	0	
d	Các khoản chi khác	96.765.000	96.765.000	0	
	Mục 7750: Chi khác	96.765.000	96.765.000	0	



2	Chi không thường xuyên	208.953.456	208.953.456	0	
a	Chi thanh toán cá nhân	107.075.700	107.075.700	0	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	83.975.700	83.975.700	0	
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, SV, CB đi học	23.100.000	23.100.000	0	
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	97.985.256	97.985.256	0	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	8.602.000	8.602.000	0	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền nền nếp	25.486.000	25.486.000	0	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	39.843.000	39.843.000	0	
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	24.054.256	24.054.256	0	
c	Các khoản chi khác	3.892.500	3.892.500	0	
	Mục 7750: Chi khác	3.892.500	3.892.500	0	

Đồng Triều, ngày 15 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
TRẢNG AN
 Nguyễn Thị Diệp

